

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ - TKV

Địa chỉ: Phường Cẩm Đông, TP. Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 03 năm 2017

Vay và nợ thuê tài chính	Cuối kỳ		Trong kỳ		Đầu kỳ	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
a) Vay ngắn hạn	251,899,719,984	251,899,719,984	597,906,546,929	563,110,465,681	217,103,638,736	217,103,638,736
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - CN CP	85,728,560,588	85,728,560,588	397,623,547,949	449,432,100,333	137,537,112,972	137,537,112,972
Ngân hàng ĐT-PT CP	116,056,826,236	116,056,826,236	141,632,826,236	69,440,000,000	43,864,000,000	43,864,000,000
Ngân hàng Nông nghiệp	-	-		15,565,000,000	15,565,000,000	15,565,000,000
Ngân hàng TMCP Hàng Hải VN - CN CP	-	-			-	-
Ngân hàng TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN QN	-	-			-	-
Ngân hàng NT QN	50,114,333,160	50,114,333,160	50,114,333,160		-	-
Ngân hàng TMCP Quân Đội- CN Tây Hồ	-			20,137,525,764	20,137,525,764	20,137,525,764.00
Ngân hàng TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN QN (CN HN)	-					
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương VN - CN Thành Công(CN HN)	-					
Ngân hàng TMCP Hàng Hải VN - CN CP (CN HN)	-					
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - CN CP (CH HN)	-		8,535,839,584	8,535,839,584		
Ngân hàng TMCP Quân Đội- CN Tây Hồ (Chi nhánh HN)	-				-	-



TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ - TKV

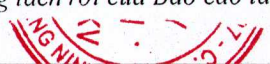
Địa chỉ: Phường Cẩm Đông, TP. Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)
 Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 03 năm 2017

	Cuối kỳ		Trong kỳ		Đầu kỳ	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
b) Vay dài hạn	53,956,292,652	53,956,292,652	6,345,389,400	12,375,578,972	59,986,482,224	59,986,482,224
- <i>Nợ dài hạn đến hạn trả dưới 1 năm</i>	17,677,017,428	17,677,017,428	3,424,961,400	6,030,189,572	20,282,245,600	20,282,245,600
- Kỳ hạn từ 1-3 năm	22,602,493,177	22,602,493,177	2,328,428,000	3,424,961,400	23,699,026,577	23,699,026,577
- Kỳ hạn từ 3-5 năm	11,203,782,047	11,203,782,047	592,000,000	2,328,428,000	12,940,210,047	12,940,210,047
- Kỳ hạn từ 5-10 năm	2,473,000,000	2,473,000,000	-	592,000,000	3,065,000,000	3,065,000,000
- Kỳ hạn trên 10 năm						-
Cộng	305,856,012,636	305,856,012,636	604,251,936,329	575,486,044,653	277,090,120,960	277,090,120,960

c) Các khoản nợ thuê tài chính: không phát sinh

Thời hạn	Năm nay			Năm trước		
	Tổng khoản thanh toán tiền thuê tài chính	Trả tiền lãi thuê	Trả nợ gốc	Tổng khoản thanh toán tiền thuê tài chính	Trả tiền lãi thuê	Trả nợ gốc
Từ 1 năm trở xuống						
Trên 1 năm đến 5 năm						
Trên 5 năm						



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 03 năm 2017

d) Số vay và nợ thuê tài chính quá hạn chưa thanh toán	Cuối kỳ		Đầu kỳ	
	Gốc	Lãi	Gốc	Lãi
- Vay;				
- Nợ thuê tài chính;				
- Lý do chưa thanh toán				
Cộng				

đ) Thuyết minh chi tiết về các khoản vay và nợ thuê tài chính đối với các bên liên quan

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ - TKV

Địa chỉ: Phường Cẩm Đông, TP. Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 03 năm 2017

16. Phải trả người bán (Chi tiết theo biểu số 16-TM-TKV)

17. Trái phiếu phát hành (Chi tiết theo biểu VI-17-TM-TKV): Không PS

19. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước (Chi tiết theo biểu 19TM-TKV)

20. Chi phí phải trả	Cuối kỳ	Đầu kỳ
1 Trích trước chi phí tiền lương trong thời gian nghỉ phép		
2 Trích trước chi phí trong thời gian ngừng việc		
3 Chi phí trích trước tạm tính giá vốn		
4 Các khoản trích trước khác		
Trích trước tiền trang phục		59,400,000
Trích trước chi phí lãi vay		26,210,267
Trích trước tiền lương	139,009,945	122,582,400
Trích trước chi phí tiếp khách		
5 Lãi vay		
6 Các khoản khác		
Chi phí điện thoại, tiền điện, CPN, nước phải trả	27,940,000	49,257,776
Chi phí tiền phòng nghỉ phải trả T3/2017	68,962,150	
Chi phí chỉnh sửa biểu mẫu kế toán T3/2017	5,000,000	
Bồi dưỡng độc hại	49,585,000	28,525,000
Hội nghị khách hàng	4,450,000	93,636,364
Chi phí dịch vụ thanh toán đúng hạn		746,187,375
Phí sửa biểu mẫu kiểm toán		5,000,000
Tiền thuế đất phải nộp		778,507,607
Tiền thuế chậm nộp tháng 11/2016		492
Tiền thuế đất phải trả 2016	778,507,607	
CỘNG	1,073,454,702	1,909,307,281

21. Phải trả khác	Cuối kỳ	Đầu kỳ
a) Ngắn hạn		
- Tài sản thừa chờ giải quyết	19,978,373	23,300,700
- Kinh phí công đoàn		
- Bảo hiểm xã hội		
- Bảo hiểm y tế		
- Bảo hiểm thất nghiệp		
- Phải trả về cổ phần hóa		



TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ - TKV

Địa chỉ: Phường Cẩm Đông, TP. Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 03 năm 2017

- Nhận đặt cọc, ký quỹ, ký cược	50,000,000	50,000,000
- Các khoản phải trả phải nộp khác		
- Cổ tức, lợi nhuận phải trả	10,466,000,000	10,496,000,000
- Các khoản phải trả, phải nộp khác (*)	1,007,072,738	1,015,612,635
Cộng	11,543,051,111	11,584,913,335

b) Dài hạn

- Doanh thu nhận trước
- Các khoản phải trả, phải nộp khác

Cộng

c) Số nợ quá hạn chưa thanh toán

* Các khoản phải trả phải nộp ngắn hạn khác bao gồm:

	1,007,072,738
- Thu hộ tiền đoàn phí công đoàn	62,276,753
- 0.6% Kinh phí Hoạt động Đảng	402,029,402
- 5% hao mòn dụng cụ bếp ăn tập thể	34,980,138
- Quỹ văn hóa xã hội thể thao	491,473,257
- Trả lại tiền thuế TNCN sau quyết toán	
- Lãi phải trả bảo hiểm	
- Chia quỹ khen thưởng theo QĐ 2056 + 2057	4,943,000
- Thu tiền BT của Tạ Văn Sơn	1,500,000
- Ốm đau, thai sản	
- BHXH chi ba chế độ	
- Tiền Đảng phí thu qua lương	3,647,000
- Tiền CBCNV gửi tiết kiệm+lãi	6,223,188

22. Doanh thu chưa thực hiện

Cuối kỳ

Đầu kỳ

a) Ngắn hạn

- Doanh thu nhận trước;
- Doanh thu từ chương trình khách hàng truyền thống;
- Các khoản doanh thu chưa thực hiện khác.

Cộng

-

-

b) Dài hạn

- Doanh thu nhận trước;
- Doanh thu từ chương trình khách hàng truyền thống;
- Các khoản doanh thu chưa thực hiện khác.

Cộng

-

-

b) Khả năng không thực hiện được hợp đồng với khách hàng

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ - TKV

Địa chỉ: Phường Cẩm Đông, TP. Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 03 năm 2017

	Cuối kỳ	Đầu kỳ
23. Dự phòng phải trả		
a/ Ngắn hạn	1,700,000,000	
- Dự phòng bảo hành sản phẩm hàng hóa		
- Dự phòng bảo hành công trình xây dựng		
- Dự phòng tái cơ cấu		
- Dự phòng phải trả khác	1,700,000,000	
b/ Dài hạn		
- Dự phòng bảo hành sản phẩm hàng hóa		
- Dự phòng bảo hành công trình xây dựng		
- Dự phòng tái cơ cấu		
- Dự phòng phải trả khác		
24. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả		
	Cuối kỳ	Đầu kỳ
a. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại:		
- Thuế suất thuế TNDN sử dụng để xác định giá trị tài sản thuế thu nhập hoãn lại		
- Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ		
- Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến khoản lỗ tính thuế chưa sử dụng		
- Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến khoản ưu đãi tính thuế chưa sử dụng		
- Số bù trừ với thuế thu nhập hoãn lại phải trả		
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	-	-
b- Thuế thu nhập hoãn lại phải trả		
- Thuế suất thuế TNDN sử dụng để xác định giá trị thuế thu nhập hoãn lại phải trả		
- Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế
- Số bù trừ với tài sản thuế thu nhập hoãn lại

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ - TKV

Địa chỉ: Phường Cẩm Đông, TP. Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 03 năm 2017

25. Vốn chủ sở hữu

a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

A	Các khoản mục thuộc vốn chủ sở hữu								
	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	Vốn khác của chủ sở hữu	Chênh lệch đánh giá lại tài sản	Chênh lệch tỷ giá	LNST thuế chưa phân phối và các quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Cộng
	1	2	3	4	5	6	7	8	
Số dư đầu năm trước	150,000,000,000						-	4,208,317,349	154,208,317,349
- Tăng vốn trong năm trước								4,752,128,742	4,752,128,742
- Lãi trong năm trước							26,340,429,139		26,340,429,139
- Tăng khác									
- Giảm vốn trong năm trước									
- Lỗ trong năm trước									
- Giảm khác (phân phối LN)							26,340,429,139		26,340,429,139
Số dư đầu năm nay	150,000,000,000	-	-	-	-	-	-	8,960,446,091	158,960,446,091
- Tăng vốn trong năm nay									
- Lãi trong năm nay							6,341,908,233		6,341,908,233
- Tăng khác									-
- Giảm vốn trong năm nay									-
- Lỗ trong năm nay									-
- Giảm khác (phân phối LN)									-
Số dư cuối năm nay	150,000,000,000	-	-	-	-	-	6,341,908,233	8,960,446,091	165,302,354,324

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ - TKV

Địa chỉ: Phường Cẩm Đông, TP. Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 03 năm 2017

b) Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu	Cuối kỳ	Đầu kỳ
Tập đoàn CN Than – Khoáng sản VN	76,500,000,000	76,500,000,000
Công ty TNHH MTV Đại Vạn Phú	26,500,000,000	26,500,000,000
Các cổ đông khác	47,000,000,000	47,000,000,000
Cộng	150,000,000,000	150,000,000,000

c) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận	Cuối kỳ	Đầu kỳ
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
+ Vốn góp đầu năm	150,000,000,000	150,000,000,000
+ Vốn góp tăng trong năm		
+ Vốn góp giảm trong năm		
+ Vốn góp cuối năm	150,000,000,000	150,000,000,000
- Cổ tức, lợi nhuận đã chia		

d) Cổ phiếu	Cuối kỳ	Đầu kỳ
- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành		
- Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng		
+ Cổ phiếu phổ thông		
+ Cổ phiếu ưu đãi (loại được phân loại là vốn chủ sở hữu)	15,000,000	15,000,000
- Số lượng cổ phiếu được mua lại (cổ phiếu quỹ)		
+ Cổ phiếu phổ thông		
+ Cổ phiếu ưu đãi (loại được phân loại là vốn chủ sở hữu)		
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành		
+ Cổ phiếu phổ thông		
+ Cổ phiếu ưu đãi (loại được phân loại là vốn chủ sở hữu)	15,000,000	15,000,000
* Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành :.....		

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ - TKV

Địa chỉ: Phường Cẩm Đông, TP. Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 03 năm 2017

đ) Cổ tức	Cuối kỳ	Đầu kỳ
- Cổ tức đã công bố sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm: + Cổ tức đã công bố trên cổ phiếu phổ thông:..... + Cổ tức đã công bố trên cổ phiếu ưu đãi:..... - Cổ tức của cổ phiếu ưu đãi lũy kế chưa được ghi nhận:.....		
e) Các quỹ của doanh nghiệp:	Cuối kỳ	Đầu kỳ
- Quỹ đầu tư phát triển;	8,960,446,091	8,960,446,091
- Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu.		
g) Thu nhập và chi phí, lãi hoặc lỗ được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu theo qui định của các chuẩn mực kế toán cụ thể.		

26. Chênh lệch đánh giá lại tài sản

27. Chênh lệch tỷ giá	Quý I/2017	Quý I/2016
- Chênh lệch tỷ giá do chuyển đổi BCTC lập bằng ngoại tệ sang VND		
- Chênh lệch tỷ giá phát sinh vì các nguyên nhân khác (nói rõ nguyên nhân)
+ Do mua bán, trao đổi, thanh toán trong kỳ		
+ Do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		

28. Nguồn kinh phí	Quý I/2017	Quý I/2016
- Nguồn kinh phí được cấp trong năm		
- Chi sự nghiệp		
- Nguồn kinh phí còn lại cuối năm		

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ - TKV

Địa chỉ: Phường Cẩm Đông, TP. Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 03 năm 2017

29. Các khoản mục ngoài Bảng Cân đối kế toán	Cuối kỳ	Đầu kỳ
a) Tài sản thuê ngoài: không có
- Từ 1 năm trở xuống;		
- Trên 1 năm đến 5 năm;
- Trên 5 năm;
b) Tài sản nhận giữ hộ:	5,894,948,025	5,894,948,025
c) Ngoại tệ các loại:		
d) Kim khí quý, đá quý: không có		
đ) Nợ khó đòi đã xử lý: không có		
e) Các thông tin khác về các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán		

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ - TKV

Địa chỉ: Phường Cẩm Đông, TP. Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 03 năm 2017

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Quý I/2017	Quý I/2016
1. Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		
a) Doanh thu		
- Doanh thu bán hàng;	814,806,366,962	642,754,461,319
- Doanh thu cung cấp dịch vụ;	24,703,509,537	63,987,425,205
- Doanh thu hợp đồng xây dựng		35,887,154,222
Cộng	839,509,876,499	742,629,040,746
b) Doanh thu đối với các bên liên quan	839,491,667,609	742,629,040,746
- Doanh thu bán ngoài tập đoàn (chi tiết theo biểu 02A - TKV)	45,389,094,655	38,691,354,428
- Doanh thu bán nội bộ tập đoàn (chi tiết theo biểu 02B - TKV)	794,102,572,954	703,937,686,318

2. Các khoản giảm trừ doanh thu

	Quý I/2017	Quý I/2016
	18,208,890	
Trong đó:		
- Chiết khấu thương mại;		
- Giảm giá hàng bán;		
- Hàng bán bị trả lại;	18,208,890	

3. Giá vốn hàng bán

	Quý I/2017	Quý I/2016
- Giá vốn của hàng hóa đã bán;	716,203,924,384	605,556,911,804
- Giá vốn của thành phẩm đã bán;	43,550,660,849	45,906,049,294
<i>Trong đó: Giá vốn trích trước của hàng hoá bất động sản bao gồm:</i>		
+ <i>Hạng mục chi phí trích trước;</i>		
+ <i>Giá trị trích trước vào chi phí của từng hạng mục;</i>		
+ <i>Thời gian chi phí dự kiến phát sinh.</i>		
- Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp;	26,047,052,789	41,428,739,544
- Giá trị còn lại, chi phí nhượng bán, thanh lý của BĐS đầu tư;		



TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ - TKV

Địa chỉ: Phường Cẩm Đông, TP. Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 03 năm 2017

- Chi phí kinh doanh Bất động sản đầu tư;
- Giá trị hàng tồn kho mất mát trong kỳ;
- Giá trị từng loại hàng tồn kho hao hụt ngoài định mức trong kỳ;
- Các khoản chi phí vượt mức bình thường khác được tính trực tiếp vào giá vốn;
- Dự phòng giảm giá hàng tồn kho;
- Các khoản ghi giảm giá vốn hàng bán.

Cộng **785,801,638,022** **692,891,700,642**

4. Doanh thu hoạt động tài chính

Quý I/2017

Quý I/2016

- Lãi tiền gửi	21,252,518	22,011,222
- Lãi tiền cho vay		
- Lãi bán các khoản đầu tư;		
- Cổ tức, lợi nhuận được chia;	13,072,490	25,984,325
- Lãi chênh lệch tỷ giá;		
- Lãi bán hàng trả chậm, chiết khấu thanh toán;	17,080,585	4,978,505
- Doanh thu hoạt động tài chính khác.	51,405,593	52,974,052

Cộng

5. Chi phí tài chính

Quý I/2017

Quý I/2016

- Lãi tiền vay;	7,272,151,867	3,819,858,950
- Chiết khấu thanh toán, lãi bán hàng trả chậm;	(105,319,425)	
- Lỗ do bán ngoại tệ		
- Lỗ chênh lệch tỷ giá;	30,588,212	35,009,493
- Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh và tổn thất đầu tư;		
- Chi phí tài chính khác.		
- Các khoản ghi giảm chi phí tài chính		

Cộng **7,197,420,654** **3,854,868,443**

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ - TKV

Địa chỉ: Phường Cẩm Đông, TP. Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 03 năm 2017

6. Thu nhập khác	Quý I/2017	Quý I/2016
- Thanh lý, nhượng bán TSCĐ;		
- Lãi do đánh giá lại tài sản;		
- Tiền phạt thu được;		
- Thuế được giảm;		
- Các khoản khác.		
<i>Thu các khoản nợ khó đòi đã xử lý xóa sổ</i>	68,960,000	
<i>Các khoản thưởng của KH</i>		
<i>Các khoản thu khác</i>	381,943,004	547,355,482
Cộng	450,903,004	547,355,482
7. Chi phí khác	Quý I/2017	Quý I/2016
- Giá trị còn lại TSCĐ và chi phí thanh lý, nhượng bán TSCĐ;		
- Lỗ do đánh giá lại tài sản;		
- Các khoản bị phạt;		
- Các khoản khác.		
Cộng	374,588,060	82,875,569
	374,588,060	116,177,969
8. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp	Quý I/2017	Quý I/2016
a) Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh trong kỳ	5,217,976,346	9,883,103,940
- Chi tiết các khoản chiếm từ 10% trở lên trên tổng chi phí QLDN;		
Chi phí nhân viên	1,897,615,800	1,716,737,067
Chi phí vật liệu quản lý	117,825,680	83,422,810
Chi phí đồ dùng văn phòng	176,934,300	1,630,861,982
Chi phí khấu hao	619,272,126	293,358,390
Thuế và lệ phí	61,959,698	63,753,603
Chi phí dịch vụ mua ngoài	630,768,538	2,197,333,013
Chi phí khác	1,713,600,204	3,897,637,075

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ - TKV

Địa chỉ: Phường Cẩm Đông, TP. Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 03 năm 2017

	Quý I/2017	Quý I/2016
b) Các khoản chi phí bán hàng phát sinh trong kỳ	33,474,967,833	30,647,417,636
- Chi tiết các khoản chiếm từ 10% trở lên trên tổng chi phí bán hàng;		
Chi phí nhân viên	16,854,516,505	11,540,778,624
Chi phí nguyên liệu, bao bì	1,612,759,041	1,405,984,646
Chi phí khấu hao	3,872,635,378	3,718,672,345
Chi phí dịch vụ mua ngoài	5,385,044,004	8,997,152,276
- Các khoản chi phí bán hàng khác.	5,750,012,905	4,984,829,745
c) Các khoản ghi giảm chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp		
- Hoàn nhập dự phòng bảo hành sản phẩm, hàng hóa;		
- Hoàn nhập dự phòng tái cơ cấu, dự phòng khác;		
- Các khoản ghi giảm khác		
Cộng		
9. Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố	Quý I/2017	Quý I/2016
- Chi phí nguyên liệu, vật liệu;	46,833,621,278	46,881,633,397
- Chi phí nhân công;	28,309,917,190	28,527,878,888
- Chi phí khấu hao tài sản cố định;	12,015,681,689	9,877,559,204
- Chi phí dịch vụ mua ngoài;	10,982,265,494	29,350,593,659
- Chi phí khác bằng tiền.	10,393,087,381	12,795,840,102
Cộng	108,534,573,032	127,433,505,250
10. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	Quý I/2017	Quý I/2016
- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành		
- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	7,927,385,291	5,836,101,650
- Các khoản điều chỉnh tăng (giảm) lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế TNDN		
- Tổng thu nhập chịu thuế	7,927,385,291	5,836,101,650
- Chuyển lỗ năm trước		
- Thu nhập tính thuế	7,927,385,291	5,836,101,650

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ - TKV

Địa chỉ: Phường Cẩm Đông, TP. Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 03 năm 2017

- Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	22%
Chi phí thuế TNDN hiện hành	1,585,477,058	1,283,942,363
- Điều chỉnh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của các năm trước vào chi phí thuế thu nhập hiện hành năm nay		
- Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	1,585,477,058	1,283,942,363

11. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

Quý I/2017

Quý I/2016

- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời phải chịu thuế;
- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ việc hoàn nhập tài sản thuế thu nhập hoãn lại;
- Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ;
- Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản lỗ tính thuế và ưu đãi thuế chưa sử dụng;
- Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ việc hoàn nhập thuế thu nhập hoãn lại phải trả;
- Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại.

**TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ - TKV**

Địa chỉ: Phường Cẩm Đông, TP. Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)
Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 03 năm 2017

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1 Thông tin về các bên có liên quan

Các bên được xem là các bên có liên quan khi một bên có khả năng kiểm soát bên kia hoặc tạo ra ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong các quyết định về tài chính và kinh doanh. Kỳ kế toán kết thúc vào ngày 31/03/2017, Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (Vinacomin) và các đơn vị trong nội bộ Tập đoàn được nhận biết là các bên có liên quan của Công ty.

Số dư tại ngày 31/03/2017 các giao dịch với các bên liên quan trong kỳ kế toán kết thúc vào ngày 31/12/2017 được thể hiện tại các phụ biểu đính kèm, cụ thể như sau:

- Phụ biểu 02B-TKV: Báo cáo doanh thu nội bộ trong Tập đoàn Vinacomin;
- Phụ biểu 03A-TM-TKV: Báo cáo các khoản phải thu trong nội bộ Tập đoàn;

2 Thông tin so sánh

Số liệu trên Bảng cân đối kế toán là số liệu tại ngày 31/12/2016 đã được kiểm toán bởi công ty TNHH kiểm toán Vaco. Số liệu trên báo cáo kết quả kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ là số liệu của kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2016 đến ngày 31/03/2016.

Quảng Ninh, ngày 20 tháng 04 năm 2017

NGƯỜI LẬP

TRẦN THỊ NHẬT LỆ

KẾ TOÁN TRƯỞNG

HOÀNG XUÂN TÙNG

GIÁM ĐỐC



Trần Minh Nghĩa

